

Cùng với xu hướng chung đổi mới nền kinh tế, trong mấy năm gần đây ở nước ta, hoạt động kinh doanh du lịch cũng không ngừng đổi mới, theo hướng hòa nhập vào các nước trong khu vực và trên thế giới, do vậy, đã thu hút lượng khách quốc tế vào du lịch ở Việt Nam ngày càng đông, đem lại nguồn thu ngoại tệ lớn cho đất nước, góp phần quan trọng vào việc làm thay đổi cán cân thương mại của Việt Nam, đồng thời tạo điều kiện mở rộng công ăn việc làm cho người lao động.

Nếu như năm 1990, trong cả nước mới thu hút được 250.000 lượt khách du lịch quốc tế, thì trong năm 1992 đã tăng lên 440.000 người, năm 1993: 670.000 người và 1994 lên tới 1.018.000 người, về mặt doanh thu ngoại tệ của các thành phần kinh tế, mà khách du lịch quốc tế đã thanh toán trong quá trình du lịch ở nước ta năm 1990 là 29 triệu USD, 1993: 120 triệu và 1994 là 210 triệu. Riêng năm 1994 các doanh nghiệp du lịch nộp ngân sách 800 tỷ VNĐ. Song thực tế toàn bộ số tiền mà khách quốc tế chi trả để đến du lịch ở Việt Nam lớn hơn rất nhiều. Theo điều tra và tính toán của Viện nghiên cứu phát triển du lịch, trong năm 1994 khách quốc tế chi tiêu bình quân 75 USD/ngày. Tổng doanh thu xã hội từ du lịch năm 1994 khoảng 580 triệu USD. Đây là số ngoại tệ thu được rất lớn đối với nước ta hiện nay, nhất là trong điều kiện nhu cầu ngoại tệ cho công nghiệp hóa và hiện đại hóa của đất nước đang rất lớn.

Mục tiêu đặt ra trong năm 1995 là chúng ta thu hút được 1,4 triệu khách du lịch quốc tế, nhiều chuyên gia kinh doanh du lịch quốc tế, các nhà phân tích tài chính, ngân hàng đều nhất trí với mục tiêu dự kiến rằng, đến năm 2000, Việt Nam sẽ đón 3 triệu lượt khách du lịch nước ngoài. Song theo nhiều tính toán khoa học, đến năm 2000, người nước ngoài vào Việt Nam du lịch sẽ vượt xa con số đó. Người ta cũng dự kiến rằng doanh thu ngoại tệ về du lịch năm 2000 sẽ gấp hơn 10 lần doanh thu của năm 1992. Đây là hướng cực kỳ quan trọng trong việc thu hút vốn nước ngoài vào nước ta, và mở rộng các hoạt động dịch vụ ngân hàng.

Về lĩnh vực kinh doanh khách sạn phục vụ cho du lịch, tính đến năm 1994, Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư (SCCI) đã cấp 117 giấy phép liên doanh và đầu tư vốn nước ngoài về du lịch, với tổng số vốn hơn 1,9 tỷ USD. Đây là lĩnh vực đầu tư vốn nước ngoài lớn hơn thứ ba sau công nghiệp nặng thăm dò và khai thác dầu khí. Song tính đến nay mới có 30 dự án đã và đang hoạt động. Tính chung cả nước mới có 1.928 cơ sở lưu trú, trong

ĐẦU TƯ VỐN CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUỐC TẾ Ở VIỆT NAM

PTS. NGUYỄN ĐẮC HÙNG

đó có 674 khách sạn nhà nước, 312 khách sạn tư nhân, với tổng số 36.000 phòng. Trong đó có 17.000 phòng khách sạn đã phải chấm dứt khi chấm dứt xếp loại số phòng đạt tiêu chuẩn quốc tế. Do tình trạng mất cân đối về cung và cầu số phòng nghỉ khách sạn cho khách nước ngoài, nên nhiều khách sạn đã sử dụng tối đa công suất phòng. Chẳng hạn như năm 1994 khách sạn Sofitel Metropole đạt 95% tổng số phòng, khách sạn Dân chủ: 97%, khách sạn Phú Gia: 90%. Các khách sạn khác ở TP.HCM, như: Sài Gòn Floating Hotel, Rex... cũng ở trong tình trạng như vậy. Đồng thời cũng do quan hệ cung cầu nói trên, nên giá thuê phòng của khách sạn ở Việt Nam là khá cao so với thế giới. Chẳng hạn như giá thuê phòng một ngày một đêm loại cao nhất ở Hà Nội trong năm 1994 vừa qua lên tới 471 USD. Các chuyên gia du lịch và đầu tư cũng tính toán rằng, để đến năm 2000 Việt Nam có thể đón được trên 3 triệu khách du lịch nước ngoài, thì số phòng khách sạn đạt tiêu chuẩn quốc tế phải tăng 4 lần hiện nay. Như vậy là rõ ràng nhu cầu vốn đầu tư cho lĩnh vực du lịch-khách sạn từ nay đến năm 2000 là rất lớn. Song chúng ta cần phải huy động vốn từ đâu và tạo vốn bằng cách nào? Chúng ta xin kiến nghị một số biện pháp cụ thể như sau:

Một là, Chính phủ cần sớm duyệt quy hoạch phát triển, du lịch tổng thể của cả nước, cũng như quy hoạch cụ thể tất cả các khu vực dành cho việc đầu tư xây dựng cơ sở khách sạn và du lịch. Trong quá trình chỉ đạo thực hiện quy hoạch các ngành cần có biện pháp giám sát chặt chẽ đảm bảo cho các địa phương phải thực hiện nghiêm chỉnh quy hoạch đã được duyệt, chống tình trạng sử dụng đất đai đã quy hoạch vào việc cấp đất cho cán bộ, nhân dân làm nhà, hay sử dụng vào sản xuất công nghiệp, đồng thời bảo vệ tốt môi trường. Trên cơ sở đất đai đã quy hoạch kêu gọi đầu tư nước ngoài vào đó. Nhưng tất cả

các dự án đầu tư đều yêu cầu chủ đầu tư phải tham gia đóng góp vốn xây dựng cơ sở hạ tầng như đường sá, cầu cống của khu vực đầu tư. Việc tính giá đất cho thuê sử dụng xây dựng khách sạn trong việc góp vốn liên doanh cũng được phải chỉ đạo chặt chẽ, phải cứng rắn trong đàm phán và phát hiện những hành vi tiêu cực của người Việt Nam đại diện tham gia đàm phán, để bảo đảm giá thuê đất đạt mức cao nhất. Đặc biệt là đối với những cơ sở cũ phải phá bỏ đi hoàn toàn lấy mặt bằng ở trong nội thành hay những khu trung tâm. Có như vậy, mới "tạo" được số vốn tối đa của đối tác Việt Nam khi góp liên doanh với nước ngoài. Trong trường hợp này chính phủ hay chính quyền địa phương cũng nên dành một phần diện tích đất đai ở những "vị trí đẹp", "bán" cho người Việt Nam ở nước ngoài hay trong nước, để thu hút vốn của họ đầu tư vào kinh doanh khách sạn du lịch ở trong nước.

Hai là, nhà nước tiếp tục cải tiến thêm một bước trong việc giải quyết thủ tục cấp giấy phép đầu tư nước ngoài nói chung và đầu tư lĩnh vực khách sạn du lịch nói riêng. Một vấn đề quan trọng của lĩnh vực này là giải quyết dứt điểm việc di dân, giải phóng mặt bằng để các dự án đầu tư được thực hiện đúng tiến độ, không làm nản lòng người nước ngoài. Đối với vốn đầu tư của Việt kiều, của người Việt Nam ở nước ngoài, đầu tư vào lĩnh vực khách sạn du lịch trong nước cần được miễn thuế trong nhiều năm đầu và giảm bớt tỷ lệ trong quá trình triển khai dự án.

Ba là, nhà nước cần có chính sách khuyến khích các ngân hàng thương mại vay vốn hay bỏ vốn tự có góp vào các liên doanh kinh doanh khách sạn du lịch. Nhưng mặt khác các ngân hàng cũng cần mở rộng các hoạt động bảo lãnh cho các đối tác trong nước vay vốn nước ngoài để liên doanh đầu tư trong nước, hay chủ động quan hệ vay vốn nước ngoài về cho các doanh nghiệp trong vốn vay đầu tư cho lĩnh vực khách sạn du lịch. Đồng thời, mạnh dạn đầu tư vốn hiện đại hóa các dịch vụ ngân hàng, phục vụ tốt cho các nhu cầu của khách du lịch quốc tế khi vào Việt Nam.

Bốn là, cần nghiên cứu quản lý các khách sạn liên doanh, xây dựng các dự án và tìm đối tác là các nhà đầu tư và nhà kinh doanh có tiếng trên thế giới cho một số khách sạn lớn, thuê người nước ngoài và Việt kiều có kinh nghiệm quản lý khách sạn, quản lý các khu du lịch. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền quảng cáo du lịch của Việt Nam ra nước ngoài, vừa thu hút vốn đầu tư, vừa thu hút khách du lịch quốc tế ■